TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng T, sinh năm 1975 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp TT, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 và trong qúa trình hòa giải, xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng T kết hôn năm 1997, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng ly thân khoảng 4 tháng nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Lê Trường G, sinh ngày 09/3/1997. Hiện con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong qúa trình hòa giải, xét xử bị đơn anh Lê Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn đúng như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ anh về bên cha mẹ vợ sống khoảng 04 tháng nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh vẫn còn thương yêu chị T.

Về nuôi con chung: Đúng như chị T trình bày.

Về chia tài sản: Chị T và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị T và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị T và anh Lê Hoàng T kết hôn năm 1997, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân khoảng 04 tháng. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh Thi, anh T không đồng ý ly hôn với chị T. Tuy nhiên, do anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh T là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung:* Con tên Lê Trương G, sinh ngày 09/3/1997. Hiện con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về chia tài sản và nợ:* Chị T, anh T xác định không có.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hoàng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009904 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỤ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Ngô Giang Nam